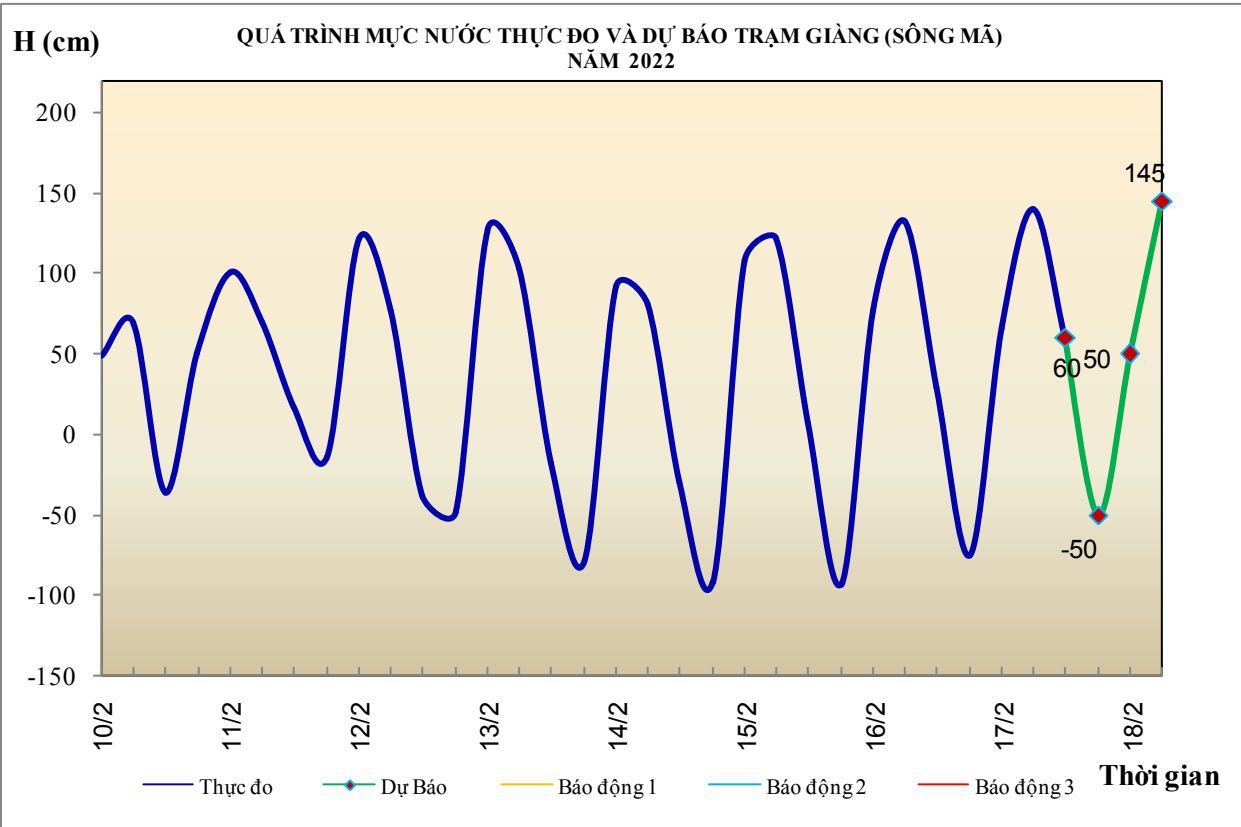


Hà Nội, ngày 17 tháng 2 năm 2022

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN  
CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ**

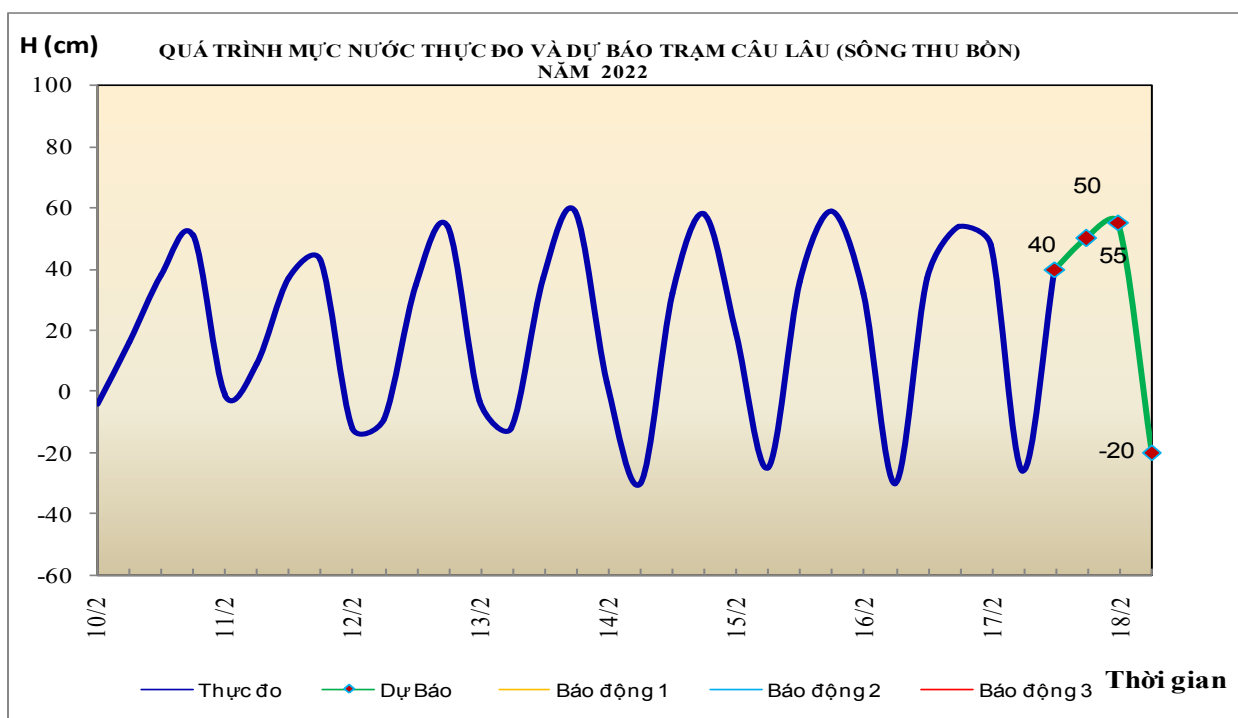
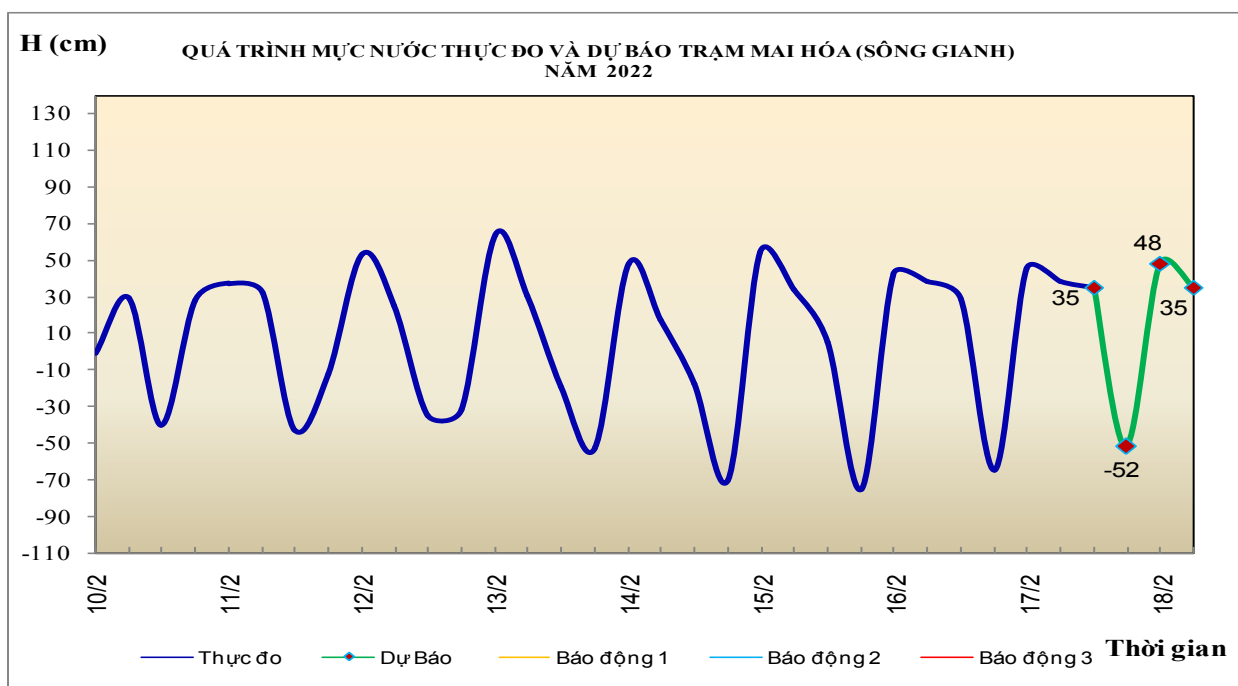
**1. Khu vực Bắc Trung Bộ**

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                                                  | Dự báo 24 giờ tới                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.1. Sông Bưởi:</b> Mức nước biến đổi chậm                                                                                 | Mức nước biến đổi chậm                                                                                             |
| <b>1.2. Sông Mã:</b> Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều | Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều |
| <b>1.3. Sông Chu:</b> Mức nước sông Chu dao động theo điều tiết hồ chứa                                                       | Mức nước sông Chu dao động theo điều tiết hồ chứa                                                                  |
| <b>1.4. Sông Cả:</b> Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều                   | Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều                             |
| <b>1.5. Sông La:</b> Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều                       | Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.                                |



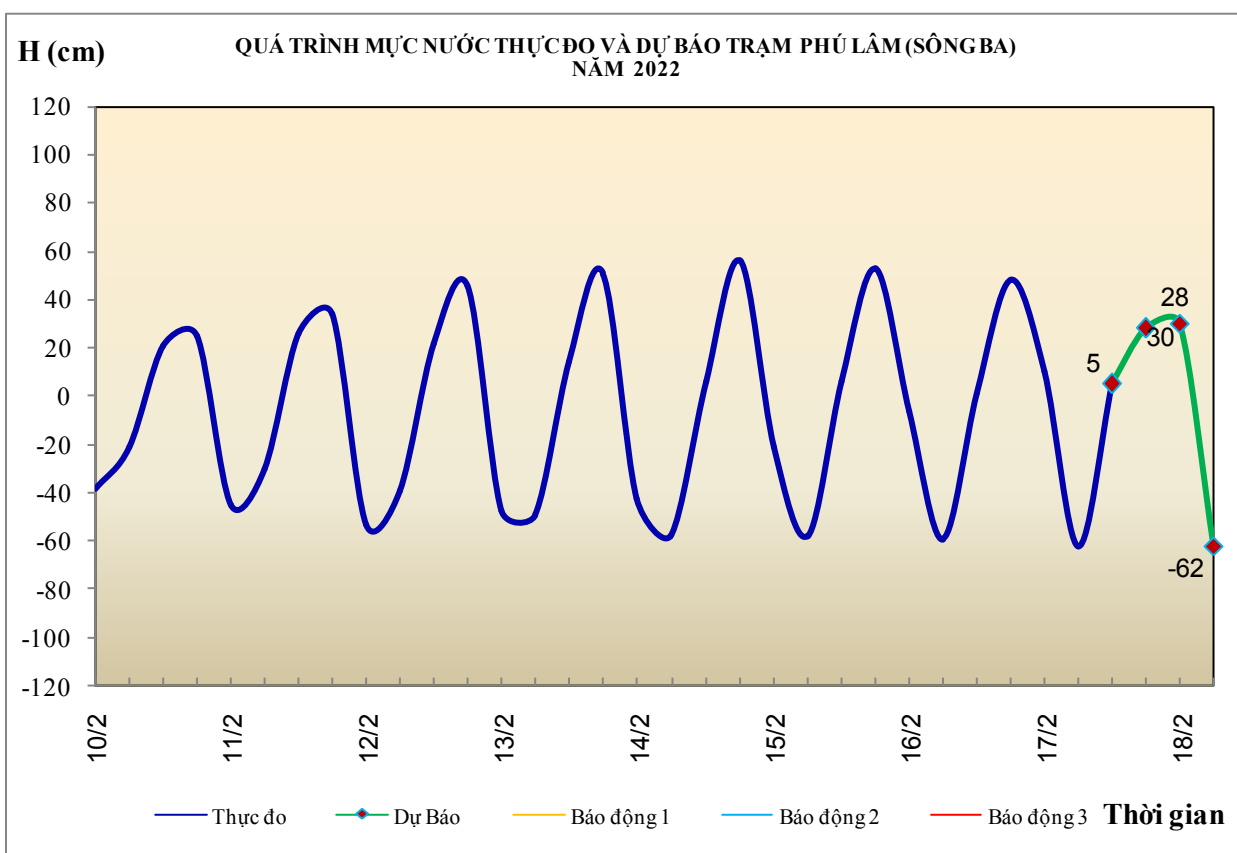
## 2. Khu vực Trung Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                     | Dự báo 24 giờ tới                        |
|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>2.1. Sông Gianh:</b> Mức nước biến đổi chậm                   | Mức nước biến đổi chậm                   |
| <b>2.2. Sông Hương:</b> Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa | Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa |
| <b>2.3. Sông Vu Gia-Thu Bồn:</b> Mức nước biến đổi chậm          | Mức nước biến đổi chậm.                  |
| <b>2.4. Sông Trà Khúc:</b> Mức nước biến đổi chậm                | Mức nước biến đổi chậm                   |
| <b>2.5. Các sông khác:</b> Mức nước biến đổi chậm                | Mức nước biến đổi chậm                   |



### 3. Khu vực Nam Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                                                 | Dự báo 24 giờ tới                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.1. Sông Kôn:</b> Mức nước biến đổi chậm                                                                                 | Mức nước biến đổi chậm                                                                                  |
| <b>3.2. Sông Ba:</b> Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ thủy điện và thủy triều | Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ thủy điện và thủy triều |
| <b>3.3. Sông Cái Nha Trang:</b> Mức nước biến đổi chậm                                                                       | Mức nước biến đổi chậm                                                                                  |
| <b>3.4. Các sông khác:</b> Mức nước biến đổi chậm                                                                            | Mức nước biến đổi chậm                                                                                  |

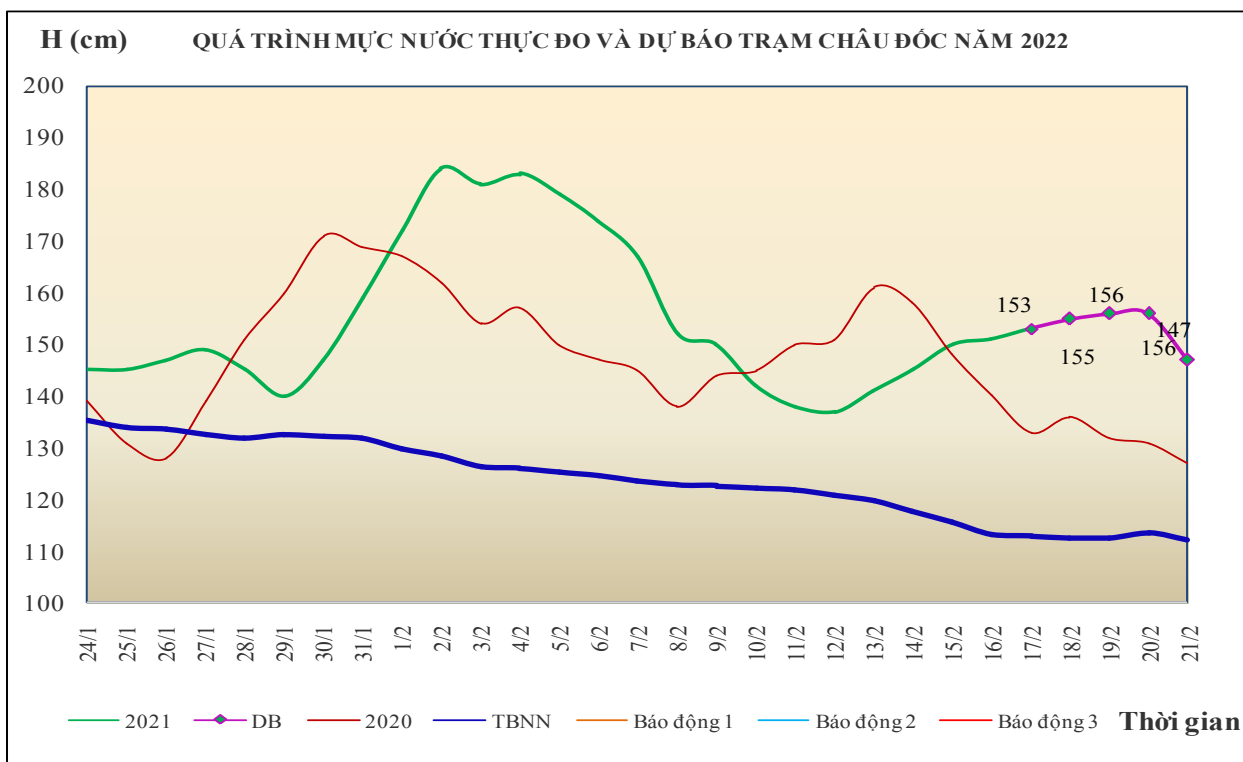
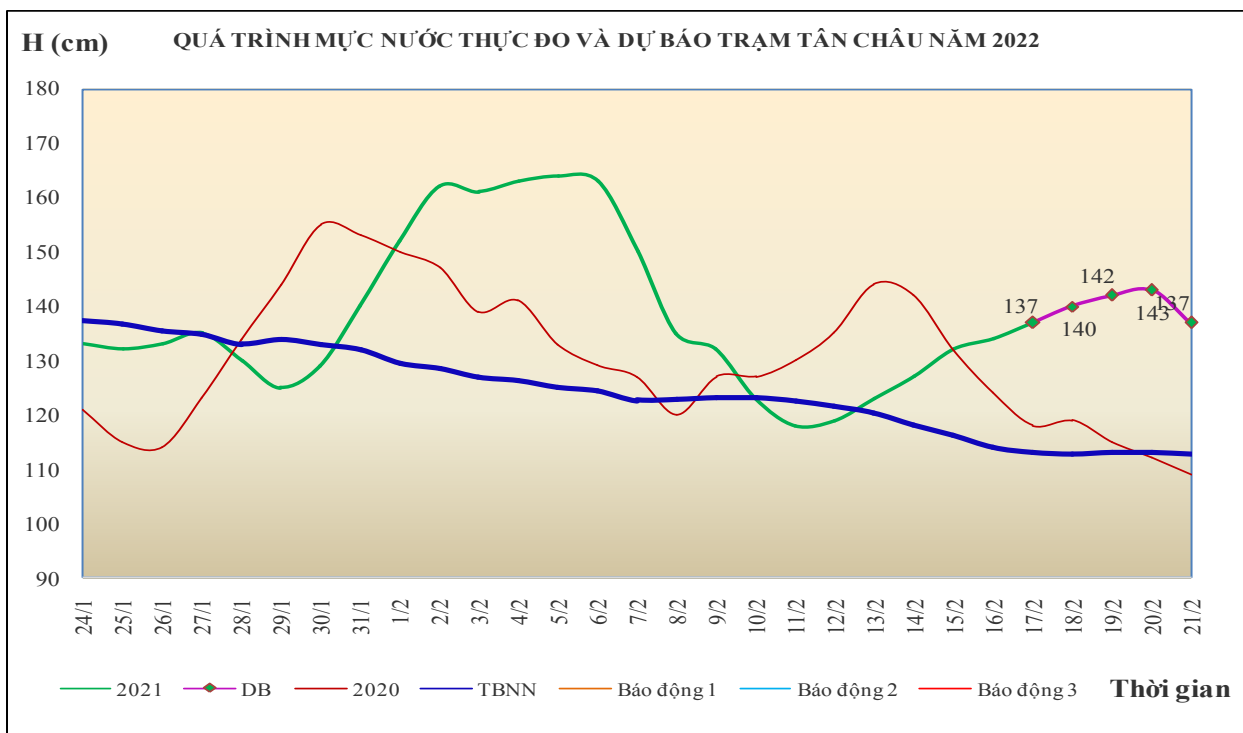


### 4. Khu vực Tây Nguyên

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                               | Dự báo 24 giờ tới                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>4.1. Sông Sê San:</b> Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện. | Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện. |
| <b>4.2. Sông Srêpôk:</b> Mức nước trên các sông biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện. | Mức nước trên các sông biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện. |
| <b>4.3. Các sông khác:</b> Mức nước các sông khác biến đổi chậm.                           | Mức nước các sông khác biến đổi chậm.                             |

## 5. Khu vực Nam Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                                                                                                       | Dự báo                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.1. Sông Cửu Long:</b> Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 16/02 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,34m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,51m. | Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 21/02 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,37m, tại Châu Đốc ở mức 1,47m |
| <b>5.2. Sông Đồng Nai:</b> Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm                                                                                                               | Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm                                                                                                      |



## 6. Bảng mực nước thực đo và dự báo

### 6.1. Khu vực Trung Bộ

| Sông      | Trạm      | Mực nước thực đo (cm) |           |          |          | Mực nước dự báo (cm) |   |           |   |          |   |          |   |
|-----------|-----------|-----------------------|-----------|----------|----------|----------------------|---|-----------|---|----------|---|----------|---|
|           |           | 13h-16/02             | 19h-16/02 | 1h-17/02 | 7h-17/02 | 13h-17/02            |   | 19h-17/02 |   | 1h-18/02 |   | 7h-18/02 |   |
| Mã        | Giàng     | 30                    | -75       | 66       | 140      | 60                   | ↓ | -50       | ↓ | 50       | ↑ | 145      | ↑ |
| Cả        | Nam Đàn   | 57                    | -18       | 39       | 124      | 70                   | ↓ | -5        | ↓ | 50       | ↑ | 130      | ↑ |
| La        | Linh Cẩm  | 37                    | -64       | 24       | 117      | 50                   | ↓ | -50       | ↓ | 10       | ↑ | 125      | ↑ |
| Gianh     | Mai Hóa   | 29                    | -65       | 45       | 38       | 35                   | ↓ | -52       | ↓ | 48       | ↑ | 35       | ↓ |
| Hương     | Kim Long  | 39                    | 36        | 48       | 38       | 36                   | ↓ | 35        | ↓ | 45       | ↑ | 36       | ↓ |
| Thu Bồn   | Câu Lâu   | 37                    | 54        | 48       | -26      | 40                   | ↑ | 50        | ↑ | 55       | ↑ | -20      | ↓ |
| Trà Khúc  | Trà Khúc  | 73                    | 89        | 101      | 69       | 75                   | ↑ | 82        | ↑ | 100      | ↑ | 65       | ↓ |
| Kôn       | Thanh Hòa | 685                   | 691       | 685      | 691      | 688                  | ↓ | 686       | ↓ | 689      | ↑ | 690      | ↑ |
| Ba        | Phú Lâm   | 1                     | 48        | 10       | -62      | 5                    | ↑ | 28        | ↑ | 30       | ↑ | -62      | ↓ |
| Đăkbla    | Kon Tum   | 51503                 | 51472     | 51513    | 51476    | 51500                | ↑ | 51480     | ↓ | 51520    | ↑ | 51480    | ↓ |
| Krông Ana | Giang Sơn |                       | 41593     |          | 41601    | 41605                | ↑ | 41608     | ↑ | 41609    | ↑ | 41506    | ↓ |
| Đồng Nai  | Tà Lài    | 11064                 | 11065     | 11063    | 11061    | 11055                | ↓ | 11060     | ↑ | 11058    | ↓ | 11050    | ↓ |

### 6.2. Khu vực Nam Bộ

| Sông      | Trạm     | Mực nước cao nhất ngày (cm) |       |        |       |       |       |
|-----------|----------|-----------------------------|-------|--------|-------|-------|-------|
|           |          | Thực đo                     |       | Dự báo |       |       |       |
|           |          | 16/02                       | 17/02 | 18/02  | 19/02 | 20/02 | 21/02 |
| Sông Tiền | Tân Châu | 134 ↑                       | 137 ↑ | 140 ↑  | 142 ↑ | 143 ↑ | 137 ↓ |
| Sông Hậu  | Châu Đốc | 151 ↑                       | 153 ↑ | 155 ↑  | 156 ↑ | 156 → | 147 ↓ |

Tin phát lúc: 10h30

Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng

**PHÒNG DỰ BÁO THỦY VĂN TRUNG BỘ,  
TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ**

Dự báo viên: Huệ, Trang, Tùng, Vân, Thắng